

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 245/TTr-STC ngày 02/10/2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng.



Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng;

b) Tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách được áp dụng theo cơ chế tài chính, cơ chế quản lý tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Quyết định này không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với đơn vị mình và đơn vị mình quản lý để phục vụ hoạt động đặc thù, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng thực tế.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với đơn vị mình và đơn vị mình quản lý để phục vụ hoạt động đặc thù, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng thực tế.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp

1. Sở, Ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động đặc thù và các quy định khác có liên quan để quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị mình quản lý (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) theo quy định tại khoản 3 Điều

12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng thực tế.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động đặc thù của đơn vị và các quy định khác có liên quan quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị mình theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng thực tế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

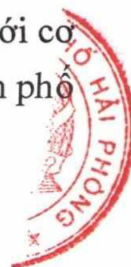
1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm với việc đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo diện tích chuyên dùng theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính; Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

2. Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà còn phù hợp thì tiếp tục thực hiện theo văn bản đã ban hành cho đến khi cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng diện tích công trình sự nghiệp mới thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp.



Điều 7. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Ủy ban MTTQ thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Phòng Tài chính;
- Lưu: VT, Đ.D.Hưng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Quân